



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP

KIỂM TRA GIỮA HK2 - NĂM HỌC 2021– 2022

Môn : Công nghệ 7

Phần I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Xương ống chân của bê dài thêm 5cm, quá trình đó được gọi là:

- A. Sự sinh trưởng.
B. Sự phát dục.
C. Phát dục sau đó sinh trưởng.
D. Sinh trưởng sau đó phát dục.

Câu 2: Gà mái bắt đầu đẻ trứng, quá trình đó được gọi là:

- A. Sự sinh trưởng.
B. Sự phát dục.
C. Phát dục sau đó sinh trưởng.
D. Sinh trưởng sau đó phát dục.

Câu 3: Buồng trứng của con cái lớn lên cùng với sự phát triển của cơ thể, quá trình đó được gọi là:

- A. Sự sinh trưởng.
B. Sự phát dục.
C. Phát dục sau đó sinh trưởng.
D. Sinh trưởng sau đó phát dục.

Câu 4: Vai trò của chuồng nuôi gồm:

1. Giúp vật nuôi tránh được những thay đổi của thời tiết.
2. Giúp vật nuôi hạn chế tiếp xúc mầm bệnh.
3. Nâng cao năng suất chăn nuôi.

- A. 1 và 2 B. 2 và 3 C. 1,2 và 3 D. 1 và 3

Câu 5: Một chuồng nuôi đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh phải có độ ẩm trong chuồng là bao nhiêu %?

- A. 30–40% B. 60–75% C. 10–20% D. 35–50%

Câu 6: Về các tiêu chuẩn của chuồng nuôi hợp vệ sinh, tiêu chuẩn nào dưới đây không đúng?

- A. Độ ẩm trong chuồng 60 – 75%.
B. Độ thông thoáng tốt.
C. Độ chiếu sáng nhiều nhất.
D. Không khí ít độc.

Câu 7: Phát biểu nào dưới đây không đúng khi nói về vai trò của vệ sinh trong chăn nuôi?

- A. Phòng ngừa dịch bệnh xảy ra. B. Bảo vệ sức khỏe vật nuôi.
C. Quản lý tốt đàn vật nuôi. D. Nâng cao năng suất chăn nuôi.

Câu 8: Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm của sự phát triển cơ thể vật nuôi non?

- A. Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh. B. Chức năng hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.
C. Chức năng sinh sản hoàn chỉnh. D. Chức năng miễn dịch chưa tốt.

Câu 9: Phương pháp nào dưới đây không phù hợp với nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

- A. Nuôi vật nuôi mẹ tốt.
B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
C. Giữ ấm cơ thể.
D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

Câu 10: Yêu cầu nào dưới đây là không đúng về chăn nuôi vật nuôi đực giống

- A. Cân nặng vừa đủ. B. Sức khỏe tốt.
C. Số lượng và chất lượng tinh dịch tốt. D. Độ to cơ thể.

Câu 11: Muốn chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản có kết quả tốt phải chú ý đến giai đoạn nào?

1. Giai đoạn trước khi mang thai.
2. Giai đoạn mang thai.
3. Giai đoạn nuôi con.

- A. 1 và 2 B. 2 và 3 C. 1,2 và 3 D. 1 và 3

Câu 12: Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi cái sinh sản trong giai đoạn mang thai?

- A. Nuôi thai. B. Nuôi cơ thể mẹ và tăng trưởng.
C. Tạo sữa nuôi con. D. Chuẩn bị cho tiết sữa sau đẻ.

Câu 13: Yếu tố nào dưới đây là nguyên nhân gây bệnh bên trong?

- A. Di truyền. B. Kí sinh trùng. C. Vi rút. D. Chấn thương

Câu 14: Các bệnh lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân từ:

- A. Cơ học. B. Vi sinh vật. C. Di truyền. D. Hóa học.

Câu 15: Khi vật nuôi mắc bệnh chữa trị không hết, phương pháp xử lý nào dưới đây chính xác nhất?

- A. Cách ly vật nuôi theo dõi thêm. B. Bán ngay khi có thể.
C. Báo ngay cho cán bộ thú y đến khám. D. Vệ sinh môi trường sạch sẽ.

Câu 16: Biện pháp nào dưới đây không đúng khi phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

- A. Bán hoặc mổ thịt vật nuôi ốm. B. Tiêm phòng đầy đủ vắc xin.
C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ. D. Cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe.

Câu 17: Mục đích của dự trữ thức ăn là:

- A. Làm tăng mùi vị. B. Tăng tính ngon miệng.
C. Giữ thức ăn lâu hỏng. D. Dễ tiêu hóa, khử bỏ chất độc hại.

Câu 18: Với các thức ăn rau, cỏ , người ta thường hay sử dụng phương pháp chế biến nào?

- A. Nghiền nhỏ. B. Rang. C. Ủ xanh. D. Ủ men.

Câu 19: Trong các phương pháp chế biến thức ăn sau, phương pháp nào là phương pháp hóa học?

- A. Nghiền nhỏ. B. Cắt ngắn. C. Ủ men. D. Đường hóa.

Câu 20: Thành phần dinh dưỡng chủ yếu của Rơm lúa là:

- A. Chất xơ. B. Protein. C. Gluxit. D. Lipid.

Câu 21: Hạt ngô (bắp) vàng có chứa 8,9% protein và 69% gluxit. Vậy hạt ngô thuộc loại thức ăn giàu thành phần dinh dưỡng nào?

- A. Chất xơ. B. Protein. C. Gluxit. D. Lipid.

Câu 22: Trong các câu dưới đây, câu nào không thuộc phương pháp sản xuất thức ăn giàu protein?

- A. Chế biến sản phẩm nghề cá. B. Trồng nhiều ngô, khoai, sắn.
C. Nuôi giun đất. D. Trồng nhiều cây họ Đậu

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 1 : Hãy nêu nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi ?

* Nguyên nhân gây bệnh: gồm yếu tố bên trong và yếu tố bên ngoài

Yếu tố bên trong là : yếu tố di truyền

Yếu tố bên ngoài là : + Cơ học (chấn thương)

+ Lí học (nhiệt độ cao)

+ Hóa học (ngộ độc)

+ Sinh học : ▪ Kí sinh trùng ▪ Vi sinh vật

Câu 2: Vệ sinh phòng bệnh trong chăn nuôi phải đạt những yêu cầu nào?

Trả lời: + Nhiệt độ thích hợp.

+ Độ ẩm khoảng 60 đến 75%.

- + Độ thông thoáng tốt.
- + Độ chiếu sáng thích hợp từng loại vật nuôi.
- + Không khí: ít có khi độc.

Câu 3: Cách nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non ?

- Nuôi vật nuôi mẹ tốt để có nhiều sữa chất lượng tốt.
- Cho bú sữa đầu
- Giữ ấm cho cơ thể
- Tập cho vật nuôi non ăn sớm.
- Cho vật nuôi non vận động và tiếp xúc nhiều với ánh sáng.
- Giữ vệ sinh và phòng bệnh cho vật nuôi non